DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108792	Trần Hải Anh	27/05/2003		Khoa học môi trường	
2	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108852	Phan Văn Nhiệm	22/05/2003		Khoa học môi trường	
3	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108847	Nguyễn Trần Linh Mụi	08/06/2003	N	Khoa học môi trường	
4	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108845	Trần Lê Minh Luân	07/06/2003		Khoa học môi trường	
5	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108836	Lâm Thụy Chương Đài	02/02/2003	N	Khoa học môi trường	
6	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108833	Trần Hồng Tuyết Bình	31/03/2003	N	Khoa học môi trường	
7	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101806	Nguyễn Đức Toàn	04/07/2003		Khoa học môi trường	
8	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101790	Dương Thị Thanh Ngân	13/07/2003	N	Khoa học môi trường	
9	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101787	Nguyễn Ngọc Lam	12/12/2003	N	Khoa học môi trường	
10	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101784	Nguyễn Dư Khang	19/05/2003		Khoa học môi trường	
11	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101780	Nguyễn Tiến Đạt	24/04/2003		Khoa học môi trường	
12	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101771	Lê Thị Mỹ Xuyên	22/03/2003	N	Khoa học môi trường	
13	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108803	Lê Kim Khánh	17/05/2003	N	Khoa học môi trường	
14	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010044	Huỳnh Ngọc Minh Thư	31/10/2002	N	Khoa học môi trường	
15	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010042	Trịnh Hồ Tài	09/01/2002		Khoa học môi trường	
16	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1709891	Trần Thái Giàu	25/04/1999		Kỹ thuật môi trường	
17	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109106	Lâm Yến Thi	09/03/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
18	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109097	Lê Hồng Phúc	29/05/2003		Kỹ thuật môi trường	
19	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109120	Nguyễn Quốc Vinh	15/07/2003		Kỹ thuật môi trường	
20	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109114	Đỗ Hữu Trí	15/02/2003		Kỹ thuật môi trường	
21	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109111	Lương Ngọc Trâm	19/11/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
22	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109104	Phan Hoàng Duy Tân	06/08/2003		Kỹ thuật môi trường	
23	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109102	Huỳnh Hồng Sa	16/12/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
24	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109100	Nguyễn Thị Hải Quyên	11/12/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
25	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109099	Nguyễn Văn Quốc	31/10/2003		Kỹ thuật môi trường	
26	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109092	Huỳnh Hải Phong	20/12/2003		Kỹ thuật môi trường	
27	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109091	Trần Hải Nhi	16/02/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
28	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109090	Trần Thị Bảo Ngọc	01/06/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
29	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109087	Lê Mai Huỳnh Ngọc	11/06/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
30	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109084	Khưu Trần Tâm Nghĩa	18/10/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
31	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109083	Võ Ngọc Thảo Nghi	17/09/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
32	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109077	Nguyễn Phi Long	18/12/2003		Kỹ thuật môi trường	
33	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109075	Dương Hiếu Kiệt	08/12/2003		Kỹ thuật môi trường	
34	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109074	Lê Mai Hồng Kiểm	12/08/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
35	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109071	Huỳnh Ngọc Khôi	22/02/2003		Kỹ thuật môi trường	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109067	Phạm Huỳnh Huỳnh	19/05/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
37	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109066	Nguyễn Như Huyền	14/02/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
38	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109058	Đỗ Minh Châu	20/11/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
39	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109056	Đặng Quốc Gia Bảo	20/09/2003		Kỹ thuật môi trường	
40	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109055	Lê Hoàng Ân	15/06/2003		Kỹ thuật môi trường	
41	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109054	Bùi Ngọc Trâm Anh	27/01/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
42	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101999	Lê Thị Mỹ Tiên	22/11/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
43	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101991	Nguyễn Lê Bảo Quỳnh	25/12/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
44	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101983	Châu Tố Như	17/11/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
45	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101982	Huỳnh Thảo Nhi	29/12/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
46	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101977	Lê Trần Kim Ngọc	18/05/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
47	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101970	Lê Thị Yến Linh	19/08/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
48	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101966	Nguyễn Thị Cẩm Hường	07/07/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
49	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101964	Nguyễn Mỹ Huyền	05/06/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
50	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101962	Trần Phước Hậu	06/07/2003		Kỹ thuật môi trường	
51	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101951	Hồ Thúy An	30/08/2002	N	Kỹ thuật môi trường	
52	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010468	Nguyễn Tiểu Băng	25/04/2002	N	Kỹ thuật môi trường	
53	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010466	Lê Ngọc Tuyền	23/07/2002	N	Kỹ thuật môi trường	
54	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2010454	Tiền Nguyễn Nhân Hậu	04/07/2002		Kỹ thuật môi trường	
55	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2107063	Nguyễn Ngô Trọng Khang	01/07/2003		Kỹ thuật môi trường	
56	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106366	Bùi Minh Trí	12/11/2003		Kỹ thuật môi trường	
57	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101527	Nguyễn Quốc Hoàng	17/09/2002		Quản lý đất đai	
58	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101493	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	03/01/2003	N	Quản lý đất đai	
59	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108526	Thái Nguyễn Kim Xuân	14/01/2003	N	Quản lý đất đai	
60	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108523	Trần Kim Tuyến	04/07/2003	N	Quản lý đất đai	
61	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108518	Phan Đào Hồng Thắm	01/07/2003	N	Quản lý đất đai	
62	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108514	Lê Nguyễn Băng Tâm	30/07/2003	N	Quản lý đất đai	
63	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108512	Lư Như Quỳnh	04/11/2003	N	Quản lý đất đai	
64	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108507	Nguyễn Duy Phương	24/01/2003		Quản lý đất đai	
65	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108504	Lê Thị Ngọc Nhi	05/04/2003	N	Quản lý đất đai	
66	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108503	Đỗ Như Ngọc	15/06/2003	N	Quản lý đất đai	
67	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108500	Cao Thị Loan	14/02/2003	N	Quản lý đất đai	
68	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108494	Nguyễn Ngọc Huyền	16/12/2003	N	Quản lý đất đai	
69	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108490	Trần Thanh Đạt	29/01/2003		Quản lý đất đai	
70	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108489	Huỳnh Thị Hồng Diễm	23/09/2003	N	Quản lý đất đai	
71	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108487	Trần Lệ Băng	11/11/2003	N	Quản lý đất đai	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
72	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108484	Nguyễn Thị Huyền Anh	13/07/2003	N	Quản lý đất đai	
73	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108483	Đặng Mai Phương Anh	19/09/2003	N	Quản lý đất đai	
74	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108481	Phan Thúy Vy	28/06/2003	N	Quản lý đất đai	
75	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108479	Lê Minh Tú	23/07/2003		Quản lý đất đai	
76	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108476	Nguyễn Thị Huyền Trân	15/06/2003	N	Quản lý đất đai	
77	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108475	Hứa Mỹ Thường	26/12/2003	N	Quản lý đất đai	
78	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108473	Cao Lê Thanh Thảo	10/10/2003	N	Quản lý đất đai	
79	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108472	Nguyễn Tiến Thành	27/02/2003		Quản lý đất đai	
80	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108468	Nguyễn Ngô Quỳnh	05/11/2003		Quản lý đất đai	
81	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108466	Nguyễn Thị Tú Quyên	05/05/2003	N	Quản lý đất đai	
82	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108464	Phạm Nhựt Quang	06/02/2003		Quản lý đất đai	
83	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108459	Lê Thị Bảo Ngọc	10/04/2003	N	Quản lý đất đai	
84	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108456	Trần Thị Thúy Loan	09/09/2003	N	Quản lý đất đai	
85	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108455	Nguyễn Chí Linh	08/10/2003		Quản lý đất đai	
86	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108454	Nguyễn Thị Kim Liên	10/02/2003	N	Quản lý đất đai	
87	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108451	Lê Thanh Khang	02/11/2003		Quản lý đất đai	
88	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108449	Lê Hữu Hiệp	17/03/2003		Quản lý đất đai	
89	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108448	Phan Thị Diệu Hạnh	05/05/2003	N	Quản lý đất đai	
90	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108446	Duy Pha Đol	22/08/2003		Quản lý đất đai	
91	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108445	Nguyễn Mỹ Dung	01/04/2003	N	Quản lý đất đai	
92	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108444	Đào Công Danh	13/10/2003		Quản lý đất đai	
93	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108442	Hồ Gia Bảo	14/10/2003		Quản lý đất đai	
94	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108440	Nguyễn Thị Hoàng Anh	21/05/2003	N	Quản lý đất đai	
95	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108439	Mạc Kiều Anh	16/11/2003	N	Quản lý đất đai	
96	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101553	Phan Thị Tú Trinh	13/02/2003	N	Quản lý đất đai	
97	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101543	Võ Minh Thái	18/07/2003		Quản lý đất đai	
98	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101541	Nguyễn Yến Phấn	18/02/2003	N	Quản lý đất đai	
99	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101536	Trịnh Tú Nghi	25/02/2003	N	Quản lý đất đai	
100	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101533	Nguyễn Ngọc Muội	06/05/2003	N	Quản lý đất đai	
101	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101530	Nguyễn Thị Diễm Hương	20/05/2002	N	Quản lý đất đai	
102	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101526	Mai Thị Như Hoa	30/11/2003	N	Quản lý đất đai	
103	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101520	Huỳnh Thái Duyên	20/06/2003	N	Quản lý đất đai	
104	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101514	Nguyễn Hoàng Lan Vy	01/01/2003	N	Quản lý đất đai	
105	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101511	Lý Thái Gia Tường	18/10/2003	N	Quản lý đất đai	
106	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101497	Nguyễn Hồng Phúc	24/05/2002	N	Quản lý đất đai	
107	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101491	Nguyễn Thị Thúy Ngân	01/10/2003	N	Quản lý đất đai	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
108	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101484	Huỳnh Ngọc Huyền	09/09/2003	N	Quản lý đất đai	
109	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101478	Trịnh Văn Đông	07/06/2003		Quản lý đất đai	
110	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009455	Nguyễn Phương Khả Ái	23/08/2002	N	Quản lý đất đai	
111	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001732	Mã Bảo Khang	12/10/2002	N	Quản lý đất đai	
112	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108493	Nguyễn Thị Ngọc Hân	19/09/2003	N	Quản lý đất đai	
113	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108486	Phan Thị Chi Âm	19/04/2003	N	Quản lý đất đai	
114	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108485	Nguyễn Thị Kiều Anh	28/03/2003	N	Quản lý đất đai	
115	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108499	Trần Thị Bích Liên	15/07/2003	N	Quản lý đất đai	
116	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108498	Nguyễn Thị Mỹ Lan	21/12/2003	N	Quản lý đất đai	
117	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108488	Phạm Thụy Gia Bội	24/11/2003	N	Quản lý đất đai	
118	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009583	Lê Ngọc Uyên	18/07/2002	N	Quản lý đất đai	
119	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009581	Nguyễn Huỳnh Thanh Tuấn	13/05/2002		Quản lý đất đai	
120	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009551	Lê Ngọc Ngân	18/08/2002	N	Quản lý đất đai	
121	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009530	Trần Minh Duy	07/09/2002		Quản lý đất đai	
122	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001880	Lê Nguyễn Tường Vy	02/02/2002	N	Quản lý đất đai	
123	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1902728	Phan Bảo Vy	25/12/2001	N	Quản lý đất đai	
124	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1902714	Phạm Minh Thiện	13/10/2001		Quản lý đất đai	
125	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108520	Huỳnh Kim Trân	03/11/2003	N	Quản lý đất đai	
126	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108515	Đinh Ngọc Thiên Thanh	24/08/2003	N	Quản lý đất đai	
127	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112997	Nguyễn Đông Phương	10/01/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
128	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006786	Trần Thanh An	22/11/2002		Quản lý tài nguyên và môi trường	
129	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113026	Phạm Trà My	29/10/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
130	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113038	Nguyễn Anh Thư	20/11/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
131	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006846	Phạm Lê Nhật Tân	02/11/2002		Quản lý tài nguyên và môi trường	
132	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006807	Lê Thành Được	01/09/2002		Quản lý tài nguyên và môi trường	
133	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113013	Lê Phạm Hải Yến	22/04/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
134	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113009	Lê Ngọc Tuyền	09/06/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
135	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113005	Nguyễn Chi Tôn	24/03/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
136	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113004	Nguyễn Gia Thy	01/09/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
137	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113003	Ngô Thị Anh Thư	27/12/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
138	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113001	Vũ Ngọc Thành	27/05/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
139	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112995	Nguyễn Thị Ngọc Như	12/06/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
140	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112994	Nguyễn Thảo Nhi	01/01/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
141	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112993	Ka Hồng Nguyên	28/02/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
142	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112987	Đào Đăng Khoa	29/04/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
143	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112986	Dương Thiện Hiếu	02/10/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
144	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112985	Nguyễn Duy Hào	07/02/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
145	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112984	Phạm Hữu Đạt	09/01/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
146	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112979	Nguyễn Thảo An	01/01/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
147	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106273	Trần Ngọc Yến	02/10/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
148	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106270	Phùng Thục Vy	16/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
149	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106268	Trần Thị Mỹ Vân	10/09/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
150	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106255	Hồ Thủy Tiên	10/02/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
151	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106252	Phùng Anh Thư	05/01/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
152	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106246	Mai Thị Thanh Thảo	19/05/2002	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
153	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106231	Huỳnh Thị Kim Như	29/05/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
154	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106229	Đặng Cẩm Nhung	22/02/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
155	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106217	Trương Khả Nghi	02/06/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
156	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106213	Bùi Thị Kim Ngân	22/11/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
157	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106191	Nguyễn Trần Mỹ Huyên	03/09/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
158	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106188	Lê Thị Mỹ Hằng	08/05/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
159	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106185	Nguyễn Lâm Nhựt Hào	15/07/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
160	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106176	Nguyễn Thị Kim Chi	29/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
161	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106171	Bùi Thị Quế Anh	02/05/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
162	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113047	Đặng Ngọc Kim Xuyến	02/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
163	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113045	Phạm Khả Vi	22/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
164	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113041	Trương Ngọc Trân	10/01/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
165	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113040	Phạm Thị Bảo Trâm	25/10/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
166	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113036	Trần Thị Minh Thi	16/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
167	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113035	Võ Quốc Thái	17/07/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
168	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113033	Phùng Nhã Quyên	14/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
169	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113031	Nguyễn Kim Mỹ Phụng	09/08/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
170	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113025	Nguyễn Hồng Minh	29/12/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
171	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113024	Mai Hữu Lộc	20/12/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
172	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106359	Nguyễn Đào Thủy Tiên	25/11/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
173	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106356	Trang Anh Thư	03/04/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
174	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106347	Ngô Nhật Tân	01/01/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
175	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106345	Trần Xuân Quỳnh	06/11/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
176	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106344	Nguyễn Huệ Quyên	18/11/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
177	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106343	Ngô Minh Quang	16/07/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
178	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106337	Nguyễn Bảo Ny	02/11/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
179	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106331	Lý Thị Ngọc Nhi	25/12/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
180	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106308	Trần Thị Trúc Linh	29/10/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
181	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106306	Đỗ Hồng Lam	30/12/2001	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
182	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106289	Trần Nhật Hào	19/12/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	
183	MT	1880/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106282	Võ Nhật Duy	10/08/2003		Quản lý tài nguyên và môi trường	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ